

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



MỘT NGƯỜI CHA

Số 104

Truyện của HỮU-MAI

21-10-43

Mỗi số 0,20 — 3 tháng 2,50 — 6 tháng 5,5 — cả năm 10,5
Néedat gửi Đ. VŨ BÌNH-LONG chủ nhà xuất-bản Hanoi TÂN-DÂN.

TRUYỀN BÁ

- 89 — *Ngoại-ô Saigon của Đoàn-Nghi*
- 90 — *Ba cái lá của Tấn-Kiểm*
- 91 — *Ông Hoàng Khi Lê Công-Thành kể*
- 92 — *Rồng của Thâm-Tâm*
- 93 — *Thư Lự-Lự của Ngọc-Giao*
- 94 — *Thằng Nhó của Tô Hoài*
- 95 — *Cái đồng hồ của Hữu-Mai*
- 96 — *Mưu chủ cao của Phạm-bá-Đại*
- 97 — *Đoàn viên của Phạm Bá-Đại.*
- 98 — *Hạnh phúc của Việt-Phượng.*
- 99 — *Nguyệt kể chuyện của Tô-Hoài.*

Số 105 ra ngày 28 10-43

NHỮNG CON BẠCH NGÀ THẦN

Trong nhiều gia đình, người ta thường nhận thấy rằng những anh em ruột còn ít tuổi hay cãi cọ nhau, đánh nhau và không chịu nhau. Như thế thực là xấu, bởi vì không những làm cho cha mẹ rầu lòng mà lại còn làm mất cả cái « óc đoàn thể », cái óc tương trợ là khác nữa. Trong truyện « Những con bạch nga thần » của Khải Thụy viết theo Andersen đăng Truyền Bá số 105 ra ngày 28 Octobre 1943, các bạn sẽ thấy một tấm gương sáng đáng cho tất cả những người anh em ruột nói trên cùng soi chung. Một mụ phù thủy làm hại 12 vị hoàng tử và một công chúa nước kia. Anh em tan tác, họ hàng phân chia, ai cũng tưởng rồi họ sẽ chết khổ sở không bao giờ được nhìn nhau. Thế mà chỉ vì có một tấm lòng thương yêu, một tấm lòng tốt ăn ở với nhau, 12 người anh em nhà đó lại tái qua nạn khỏi và xum họp với nhau một nhà, sung sướng hơn bao giờ hết. Đó là một truyện thần tiên giáo dục rất hay, mà các bậc cha mẹ nên đặt vào tay hết thảy các con cái mình.

MỘT NGU'Ò'I CHA

LÝ-Thái-Tôn lên làm vua đã được mười lăm năm, mà nước Chiêm-Thành không chịu thông sứ và lại cứ hay đến quấy nhiễu ở mặt bể.

Năm Giáp-thân (1044) ngài mới ngự giá đi đánh Chiêm-thành, có hoàng-tử Nhất-Quang lĩnh ấn tiên phong. Quân Chiêm đại bại. Để thưởng công cho hoàng-tử, Thái-Tôn hạ chiếu bổ ngài làm Hoan châu tổng trấn.

Hoàng-tử là một thiếu niên anh dũng, đã uyên thâm học vấn, và võ nghệ cũng hơn người, lại có tài chính trị.

Ngài đặt trấn ly Hoan châu ở làng Bạch đường (ngày nay là hai xã Nhân-trung và Nhân-bồi) thuộc phủ Anh-sơn, cách tỉnh lỵ Vinh độ bốn mươi cây số. Ngài lo mở mang mọi việc cho nhân dân và dùng các tù binh Chiêm-Thành để khai khẩn các đất hoang ở dọc bờ sông Lam. Dân Hoan châu rất đối ơn nhờ, nên sau lúc ngài mất có nhiều nơi lập đền thờ.

Mà đền ngài là một trong bốn ngôi đền anh linh nhất xứ Nghệ.

Ca dao đã có câu :

Đền Còn, đền Quả,

Bach Mã, Chiêu Trưng

Đền Quả chính là đền thờ ngài đó, nay ở nơi trấn ly cũ của Hoan châu là xã Nhân-bồi đã nói ở trên. Đền Cờn là đền thờ bà Thái-hậu nhà Nam-Tống nay xã Phương-cầu, huyện Quỳnh-lưu. Đền Bạch-mã nay không biết ở đâu. Còn đền Chiêu Trưng là đền thờ ông Lê-Khôi, anh họ vua Lê-Lợi xưa ở phủ Hưng nguyên nay đã bị nước sông cuốn đi mất.



Một hôm hoàng-tử vi hành (1) dạo chơi ở một cuối phố lớn thẳng vào châu ly Bạch đường, có một bọn lính ở biên giới, khiêng vào châu ly một chiếc cũi, trong có nhốt một người.

Hoàng-tử đang đuổi theo một ý nghĩ, không để ý đến bọn lính đã tiến đến gần mình, cứ yên lặng đứng giữa lối đi.

Bọn lính quát tháo ầm lên, và hung hăng đẩy ngài ra vĩa đường. Lặng lẽ, nhường lối cho họ đi nhưng ngài cũng chắc có việc quan trọng gì đây, nên cũng rảo cẳng đi theo bọn lính và có ý muốn vượt lên để về dinh tổng trấn trước họ. Bọn lính mắng :

— Bác không biết, việc quan là hệ trọng hay sao, mà chỉ chực tranh đi trước lính ?

— Vâng, ngài ôn tồn đáp, nhưng tôi cũng có việc cần như các bác.

— Thế chắc bác là quan chăng ? Bọn lính nói :

— ...

(1) Vi hành là đi chơi không ai biết.

— Mà này chắc bác là quan tổng trấn hân ? Bọn lính vừa nói ra giọng mỉa mai, vừa cười ồ lên.

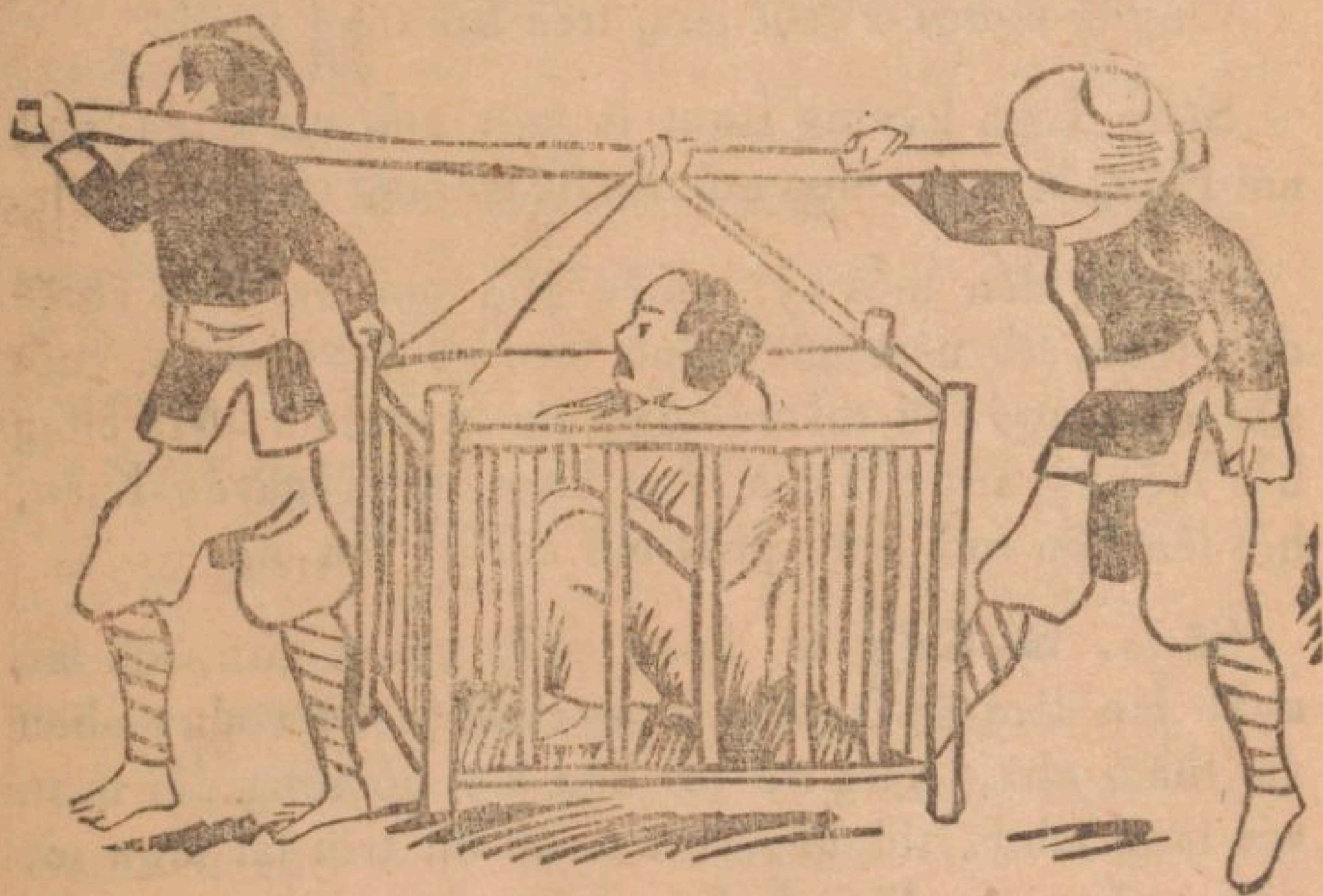
Thì chợt có viên đội trưởng quen biết bọn lính kia đi qua trông thấy hoàng-tử cúi rạp xuống chào :

— « Lậy Đức ông ạ » rồi quay lại nói khẽ với bọn lính : « Quan Tổng trấn đấy ».

Bọn lính sợ xanh xám lại, đưa mắt nhìn nhau rồi xụp lậy cả xuống xin chịu tội.

Êm dịu, hoàng-tử bảo họ cứ tiến thẳng vào dinh. Rồi ngài cũng cứ theo sau bọn lính mãi cho đến lúc chúng đặt cũi xuống và đưa trình giấy má.

Nhận xét các giấy mà xong, ngài cho giải người bị giam trong cũi vào dinh để xét. Còn bọn



*Lính khiêng vào châu lỵ một cái cũi
trong có một người.*

lính từ nãy đến giờ vẫn hồi hộp sợ mất đầu, thì được Hoàng-tử truyền lệnh phạt xuy mỗi tên năm mươi roi, về tội ngạo mạn và làm truyện lố lăng ở dọc đường.



Người bị đốt trong củi là ai ?

Người ấy tên là Nguyễn-Kiều, một ông già đã ngoài năm chục tuổi. Mặc dầu đầu tóc đã bạc gần quá nửa, nước da đen xám, mà đôi mắt vẫn trong sáng, điệu bộ vẫn chững chạc, biểu lộ một tinh thần thông minh và lịch duyệt, mà hơn thế nữa, người rất cường kiện.

Ông là người ở một làng trên bờ sông Lam.

Sông Lam ! Sông Lam là một giải lụa cũng như núi Hồng là một chiếc mũ để điểm trang cho xứ Nghệ.

Nhưng đến mỗi kỳ, chiếc giải lụa ấy dưới chiếc đũa thần, trở nên một mảnh thú, có nanh nhọn, vuốt sắc bằng nước lũ thì nó cũng ghê gớm lắm. Mà cũng bởi một kỳ nước lũ của sông Lam, mà Nguyễn-Kiều, hồi lên bốn tuổi, cậu phải mồ côi bố lẫn mẹ.

Số là, bố Kiêu là Toàn cùng vợ và con, đã lâu ngày lên làm ăn ở mạn ngược, một hôm đưa nhau về thăm nhà. Vừa về tới bên kia bờ sông đối ngạn với làng mình, thì gặp cơn nước lũ, trời lại mưa to, đêm xuống tối đặc. Toàn muốn vào nhà trọ, vợ lại giục về ngay. Chưa quyết định, thì có một chiếc đò đi qua. Vợ lại giục thuê đò sang ngang. Chiều vợ,

Toàn thuê ngã giá. Cả gia quyến lên, Toàn cẩn thận hỏi lại chủ dò : « Dò có kín không, hở bác ? »

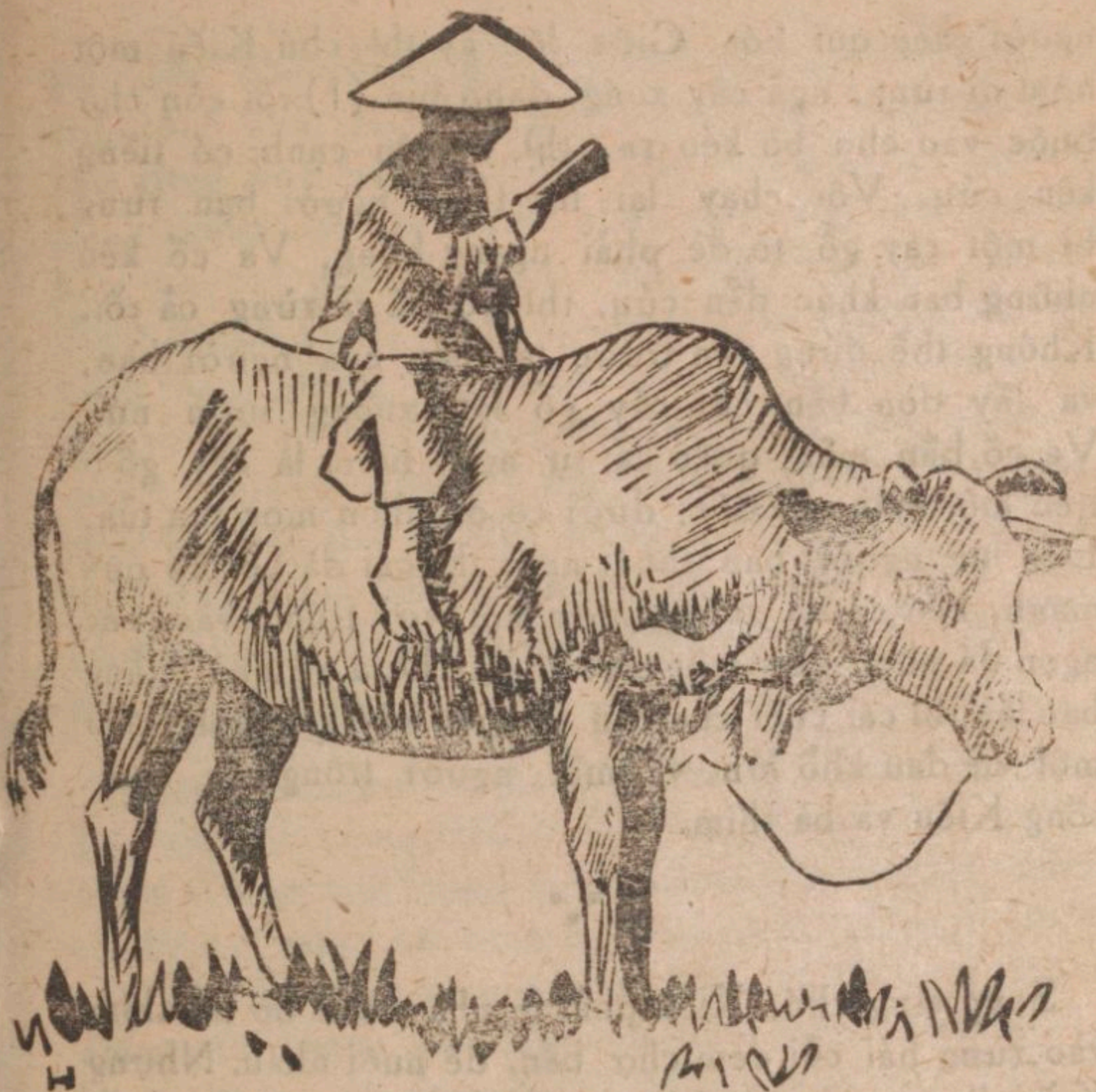
— Kín lắm, chủ dò đáp, hai bác cứ yên tâm, tôi đi lại trên mặt nước một ngày mấy chục lượt, há lại dễ xảy ra sự gì sao ! Xin cứ yên tâm.

Thuyền ra cách bờ chưa quá vài trăm thước, đã có nước tí tách chảy vào. Toàn sợ hãi, bảo chủ dò quay giở lại, nhưng anh này cứ lờ đi chở ra xa mãi. Toàn phải nén lòng, cúi lom khom tát nước. Song nước mỗi lúc một vào nhiều. Bác bách chủ dò phải giở lại. Chủ dò này cũng thấy cơ nguy, toan quay vào, thì thuyền va phải một thân cây to đang trôi, thuyền nghiêng hẳn về một bên, như để mức nước vào. Giờ phút nghiêm trọng ! Toàn yêu cầu chủ thuyền cứu lấy vợ bác. Nhưng vô nhân đạo, chủ thuyền chỉ nhảy xuống nước néo lấy thuyền sợ nó trôi mất. Bác Toàn gái kêu cuống quít. Toàn cố lấy vẻ trấn tĩnh, bế lấy đứa con và bảo vợ bám chặt lấy cổ mình, rẽ sóng bơi vào bờ. Nhưng bờ xa quá, bác bơi được một lúc thì thấy hết dần. Vợ biết thế nguy liền đau đón bảo chồng : « Thôi ! cứu lấy con nhé. » Nói rút lời, vợ bác buông hai tay cho dòng nước cuốn đi. Toàn thấy nhẹ được nhiều, nhưng đau khổ biết bao ! Tuy vậy bác cũng cố đem hết can đảm ra bơi, mong cứu lấy con. Nhưng sóng, nhưng gió, có đoái thương gì sức bác, có đếm xỉa gì bác, chúng cứ dịp dàng đưa sự nguy hiểm đến. Thành thử, lúc có người đến cứu, thì sức bác đã kiệt mặc dầu có tài bơi lội, cũng không sao rẽ sóng tiến lên được nữa. Người kia lại cũng mạo hiểm mang bác lên vai, vừa

bơi vừa bế lấy con bác như bác đã làm lúc nấy. Nhưng người này cũng không thể làm gì được. Toàn thấy sức tiến của kẻ cứu mình cũng theo thời khắc mà kém-lụn, nếu không mau tính nước, ắt sẽ để Thần Nước kết liễu tính mạng cả ba. Bác cố thu hết tàn lực, chống với nỗi lòng, êm dịu và khẩn khoản nói với người kia : « Xin hãy cứu con tôi ». Rồi bác cũng từ từ buông tay cho thần sóng mang đi, chịu một số kiếp như vợ, hy sinh cho con thơ vậy.

Đã cất được hầu hết gánh nặng, người kia nhẹ nhàng bơi vào bờ vớt đứa bé từ rày không cha không mẹ.

Sáng hôm sau, người ta thấy hai cái xác ma của vợ chồng Toàn giạt vào một cái vũng ở cuối làng. Ai trông thấy cũng cảm động cho lòng hy sinh của họ và đem lòng thương xót cho đứa cô nhi. Có mấy người từ thiện xướng xuất lên sự lạc quyền để mua áo quan cùng làm ma cho vợ chồng Toàn, để biểu dương tấm lòng dũng cảm của họ và giúp đỡ người em gái Toàn để nuôi lấy đứa trẻ mồ côi, vì gia đình va cũng túng đói. Một cái bồ con đặt ở bãi, cạnh hai tử thi, để các người từ tâm đem lòng làm việc thiện. Bồ vừa đặt được một lúc, mà thu đã được ngoài hai trăm quan tiền. Người ta mới sắm cho hai người bất hạnh mỗi người một cỗ ván vàng tâm, là thứ ván làm áo quan quý giá cho người giàu có, và sắm sửa các đồ khâm liệm cùng vật vãnh, rồi chôn cất rất long trọng. Số tiền thừa còn đủ mua được một con bò cho người em chăn nuôi, để vào rừng kéo gỗ làm kế nuôi cháu.



*Những lúc chẵn bò ở ngoài đồng
thì đem sách cũ ra đọc.*

Nguyễn-Kiều tuy còn thơ dại, và côi cút, nhưng được chú thím săn sóc cẩn thận và các bà từ thiện ở quanh vùng chăm nom, nên đời sống của cậu từ đó đến lúc lên mười cũng không có gì đáng kể.

Từ năm lên mười, Kiền cũng như các đứa trẻ khác ngày hai buổi cắp sách đi học. Sự học của Kiền lại tấn tới lắm, mà tính hạnh cũng ngoan, khiến mọi

người càng quý hóa. Giữa lúc ấy thì chú Kiều một hôm đi rừng, ngã cây xong, đánh bện (1) rồi còn chờ buộc vào cho bò kéo ra, thì ở bên cạnh có tiếng kêu cứu. Vội chạy lại thì thấy người bạn rừng bị một cây gỗ to đè phải ngang bụng. Va cố kêu những bạn khác đến cứu, thì họ đã ra rừng cả rồi. Không thể đứng yên trước tai nạn của người bạn, va lấy đòn bắn cho cây gỗ lăn xuống sườn núi. Va cố bắn mãi, quên cả sự nguy hiểm là cây gỗ ở trên một mái núi dốc, dưới có đá nhọn mọc tua tủa. Đến lúc người bạn thoát nạn, thì cái đà gỗ lăn quá mạnh, kéo cả va xuống sườn núi, rơi trúng vào các ngọn đá nhọn gây mất một chân. Đưa về nhà chẳng bao lâu thì cái chết của chú lại gieo vào gia đình Kiều một sự đau khổ lớn, vì mất người trông cây nuôi sống Kiều và bà thím.



Song tang chú, Kiều phải ở nhà chăn bò để thím vào rừng hái củi đem chợ bán, để nuôi nhau. Nhưng Kiều là người có chí, những lúc chăn bò ở ngoài đồng, thì mang sách cũ ra đọc, đem về, nếu rồi, lại đến nhà người bạn bên xóm chép lại các bài thầy dạy ở trường, và nhờ bạn cắt nghĩa thành thử vẫn không phải đoạn sự học. Và nhờ sự cố gắng và kiên nhẫn, Kiều học chóng thông lắm. Nên chỉ năm lên mười bốn tuổi, ở trong làng có kỳ khảo thí các học trò, các trường làng và lân cận, Kiều được chiếm

(1) Bện : lổ đục thủng ở đầu súc gỗ để buộc dây vào kéo. Đánh bện là buộc dây dây vào bện.

giải nhất. Rất được nhiều người khen ngợi. Nhưng vì tình cảnh nhà, Kiều lại phải theo người làng dắt bò vào rừng học nghề làm củi bán, để giúp đỡ thím. Song chẳng bao lâu, Kiều thấy công việc làm không hợp với chí nguyện mình, bàn với thím bán bò và di cư đi chỗ khác, để lập nghiệp. Bà thím trước không bằng lòng, nhưng sau vì có người cai tổng dạm bà làm vợ bé, bà không ưng thuận, sợ y thù bà mới quyết định thực hành ý nguyện của cháu. Hai thím cháu bán bò, lấy số tiền mang đi đến một chợ nọ mở hàng cơm. Nhờ sự thực thà và nhả nhặn, cửa hàng rất phát đạt và Kiều được dịp trau dồi sự học hơn lên.

Năm hai mươi tuổi, có khoa thi, Kiều nộp đơn ứng thí đậu hương cống thứ hai. Có chiếu vua bổ nhậm ở kinh đô Thăng-long. Chưa kịp đi sung chức, thì không may, bà thím bị bệnh mất. Chàng xin ở nhà lo việc tống táng và cư tang, vì bà thím đã có công nuôi chàng lúc hầy còn thơ ngây. Da-chi-dĩ, bà lại không có con, nên chàng cũng là người kế tự nữa. Xong ba năm tang, chàng cũng không xin bổ dụng, đến mở hàng buôn tại một nơi đô hội nọ, rồi kết duyên với Xuân-Phong là con gái một quan tri-phủ trí sĩ. Hai vợ chồng tương đắc lắm và cùng hoài bão một ý nguyện : đi du lịch Chiêm-Thành.

Nhưng hồi đó đi du lịch Chiêm-Thành là nói chuyện lên cung giǎng, rất bị nhiều người ngăn cản. Nhưng chí đã quyết, họ tìm hết cách để làm cho thỏa mãn ý muốn. Họ giao mọi việc ở nhà cho một người thân tín rồi trốn ra cửa ải như một viên quan

cấp giấy thông hành cho sang Chiêm-Thành đi du lịch và mở cửa hàng buôn.

Trước đến ở Thuận-hóa, sau vào hẳn Đồ-bản lập hiệu buôn ở đấy. Chẳng bao lâu trở nên giàu có lớn. Các sứ-bộ ở Thăng-long đến Đồ-bản đều ghé vào thăm và khen ngợi lắm, tiếng giàu có đồn mãi về đến triều vua nhà Lý.

Họ sinh hạ được một con trai đặt tên là Lương. Thấm thoát Lương đã lên sáu tuổi. Một hôm Xuân Phong đi chơi với mấy người bạn thân, qua một rừng rậm, thấy một đứa bé bị rắn cắn đuôi. Nàng hô hoán lên, rồi cùng các bạn mẠch bạo đến đánh đuổi rắn. Nàng bị rắn quấn vào chân. Các bạn tận tâm đánh giết được rắn, nàng tưởng thoát khỏi nạn. Ai ngờ, một con rắn khác to lớn và dữ tợn hơn ở đấy quăng mình vào người nàng quấn chặt lấy. Các bạn khiếp sợ, không hăng hái đánh nữa, bỏ chạy toán loạn, để một mình nàng với rắn. Nàng tỉnh táo đấu với rắn độc, nhưng không một khí giới chỉ có hai tay bóp chặt lấy cổ nó rồi lừa lúc tìm được một cọc nhọn ấn mạnh miệng nó khiến nó phải chết, nhưng nàng cũng bị nó cắn phạm lắm. Về đến nhà một chốc thì thở hơi cuối cùng. Trong lúc hấp hối nàng trông chồng, đưa tay dần dần đượm khí lạnh, trở đứa con thơ mà rằng : « Hi vọng của ta ở cả đứa con này. Mệnh số tôi ngắn ngủi, không thể cùng chàng gây dựng được cho nó. Nhưng tôi mong ở lòng cương quyết, trí kiên nhẫn, lòng hy sinh của chàng, chàng nuôi dạy, để trở nên người hữu dụng cho gia đình, tổ quốc sau này, thì dầu ở chốn tuyến đái, tôi cũng thơm lây . »

— Kiều nghe nàng nói, nước mắt tuôn như suối, ôm lấy nàng ngửa mặt lên trời mà thề rằng : « Xin hãy an lòng, tôi nguyện có trời xanh, làm trọn bổn phận một người cha, nếu có gặp nguy cũng không nản chí, xin nàng hãy an lòng »



Lương, sau khi mất mẹ, tuy kém cái tình quăn quít mẹ con, nhưng được cha săn sóc, nuôi dạy tuyệt vời. Vả cậu tuy bé, mà đã lộ vẻ hơn người, được ha yêu chiều mà không vôi quấy, nhờ có vấp ngã, thì vui vẻ đứng dậy chứ không khóc mếu, ăn không đòi vị ngon, mặc không thích áo đẹp. Hằng ngày đến trường học, rất ý tứ nghe lời thầy, chăm chỉ học viết nên hễ ai hỏi gì về sách vở, đối đáp được gọn gàng trôi chảy. Đã thế, cậu lại hay làm các việc vặt, như quét nhà, xếp dọn đồ đạc, lau bàn tủ, chứ không bỏ bễ mặc dầy tở. Có sai bảo gì chúng, Lương cũng nói năng ôn tồn, nên cậu cũng được chúng tôn trọng lắm. Năm lên chín tuổi, ngoài giờ học chữ, cậu lại đến tập cưỡi ngựa và bắn cung ở một nhà dạy võ đài. Nguyễn-Kiều muốn làm thực hiện ý nguyện của vợ : đào tạo cho con nên một trang thiếu niên anh dũng, kiêm thông văn võ.

Giữa lúc đời học sinh của Lương đang như một nụ hoa chớm nở, hứa hẹn nhiều hương sắc, thì ở biên giới Nam-Chiêm nổi tiếng súng xung đột, rồi thần chiến tranh giá ngự, suối máu, núi thây xuất hiện suốt dọc hai nẻo biên thù. Bởi đó, Chiêm hoàng xuống chiếu tịch thu tài sản của Nguyễn-Kiều là người

Nam thương độc nhất ở Chiêm-quốc và bắt hai cha con Kiều và Lương tống ngục mỗi người một sở.

Nằm trong ngục thất, tuy hai cha con không giao thông được, nhưng người nào cũng có ý nghĩ tìm lối thoát thân. Mà nhất là Kiều suốt đêm không ngủ, bới óc để tìm một kế linh diệu, mà ở luôn ba ngày trong ngục chưa có một tia hy vọng nào. Bởi tay không có một khí cụ gì để mong phá ngục, túi không một đồng xu nhỏ để lợi dụng lòng tham của lính canh



Nó tức giận nó lao mình tìm kẻ thù.

ngục, quần áo chỉ có một cái khố nhỏ, chỉ đủ cho kẻ hèn nhát làm thùng tự tử, không thể đem bên làm một cái thang dây để leo lên mái nhà được.

Song le, nơi óc thông minh của người ta, không có gì là khó khăn cả. Chàng suy nghĩ mãi mới nhớ ra rằng mình có cái bít vàng. Chàng mới mạo hiểm cắn vào một đầu thỏi sắt làm cho nó bật ra, nhưng nó quá cắm chặt vào, chàng phải kiên nhẫn cắn ghè mãi, máu ra lênh láng; gãy cả hai cái răng bên cạnh nó mới bật ra được, mà chàng thì quá đau ngất đi một lúc. Khi đã được mẩu vàng trong tay, chàng mới lân la làm quen với người lính ngục, đưa mẩu vàng nhờ hắn bán hộ và mua quà bánh mời hắn xơi. Trò đời, hể mỗi lợi thả, là việc làm lo gì không xong. Tên canh ngục trước kia nghiêm khắc với Kiều bao nhiêu thì nay dễ dãi bấy nhiêu cho đến nỗi quên cả luật cấm, mna hộ cho Kiều một con dao nhọn. Vừa có con dao, thì có lệnh quan trên thay đổi việc canh phòng trong các nhà ngục, cứ đến trống canh ba thì thay phiên lính coi ngục. Kiều cho đó là một cơ hội tốt. Chờ đêm sau lúc tên lính quen đổi phiên được một lúc, tên mới đến nhận phiên canh. Trong khi bất ngờ, Kiều liền lấy dao nhọn giết chết, lột quần áo hắn mặc vào mình, lấy khố mình vận vào mình hắn. Đoạn ung dung đi sang buồng bên cạnh làm quen với người gác buồng ấy và rủ va lại đánh bạn với người lính canh ở buồng giam Lương và mời họ ra hàng uống rượu. Bọn này đều nghiện rượu cả, thấy có bạn mời đều nhận lời ngay. Ở trại lính cũng như ở trường học, tình bạn bè dễ buộc nhau. Họ ra đến cổng chính, tên gác cổng ngăn cản, nhưng nhờ

anh này cũng bạn ma men, đã phải nhịn rượu từ sáng, được họ hứa cho một bữa say, nên gât liền. Đến nhà hàng, Kiều gọi rượu, đem tất cả món tiền bán vàng còn lại đãi bạn. Lúc thấy cả hai sắp chệnh choáng, Kiều lấy một hũ lớn mang đến cho anh gác cổng. Anh này nốc lấy nốc đề, chẳng bao lâu sau say túy lúy. Trong lúc ấy, Kiều không đề phí một phút nào, đi thẳng vào chỗ Lương nằm, lấy chìa khóa của tên lính bị giết để trong túi áo ra mở cửa, vì các cửa buồng ngực đều dùng một thứ khóa. Cửa mở. Việc thứ nhất của Kiều là đi đặt một cái mồi lửa, mà bọn lính đốt đề ăn thuốc và vút ở cửa nhà ngực, vào mái nhà, đề nhờ gió đốt các buồng sở ngực, đề một khi ra khỏi tránh được sự nã tầm. Bởi có sự hỏa hoạn người ta có thể ngờ cha con Kiều bị chết cháy. Đoạn hai cha con đưa nhau ra vừa đến cổng chính, ở đấy người lính gác nằm say, ngủ gáy o-o, thì vừa gặp hai anh kia cũng vừa tới. Họ hỏi Kiều đưa thằng bé kia đi đâu, Kiều yên lặng chưa biết trả lời ra sao. Gọn gàng, Lương ra động gục và kêu xin :

— « Bác hãy đánh thức hộ thầy tôi dậy tý. Uống gì mà say xưa thế ! » Nghe vậy, Kiều giả vờ mắng :

— Kệ xác, mày, tao hơi đau. Bọn lính, động kè nhè nói :

— Thôi mày về đi, đề thầy mày ngủ, đêm nay không có quan đi tuần tiếc gì đâu. Mày cứ về.

Lương được dịp giả tảng khoe, và nói :

— Tôi sợ lắm. Các bác đưa tôi về tý.

Kiều quay lại nói :

— Rõ quấy rầy quá. Thôi để tôi đưa nó về vậy.

Vừa nói vừa tiến lên có Lương theo sau. Hai cha con đi chưa bao xa, trông lại thì thấy ngọn lửa đã bốc lên cao, mà gió lại thổi mạnh. Tiếp có tiếng kêu cháy, tiếng trống, mõ nổi lên, người xô nhau đi chữa cháy. Kiều và Lương lẫn vào bóng tối, trốn ra khỏi kinh thành.

Sau trận cháy, người ta thấy có mấy cái xác chết bị lửa đốt cháy mất cả hình thù mặt mũi, ai cũng đoán là Kiều bị chết đó rồi. Còn Lương thì người ta tìm mãi không thấy xác đứa trẻ nào, nhưng họ cũng cho là đã ra tro mất rồi. Nên đúng như lòng mong mỏi của Kiều không ai truy tìm cha con Kiều nữa.

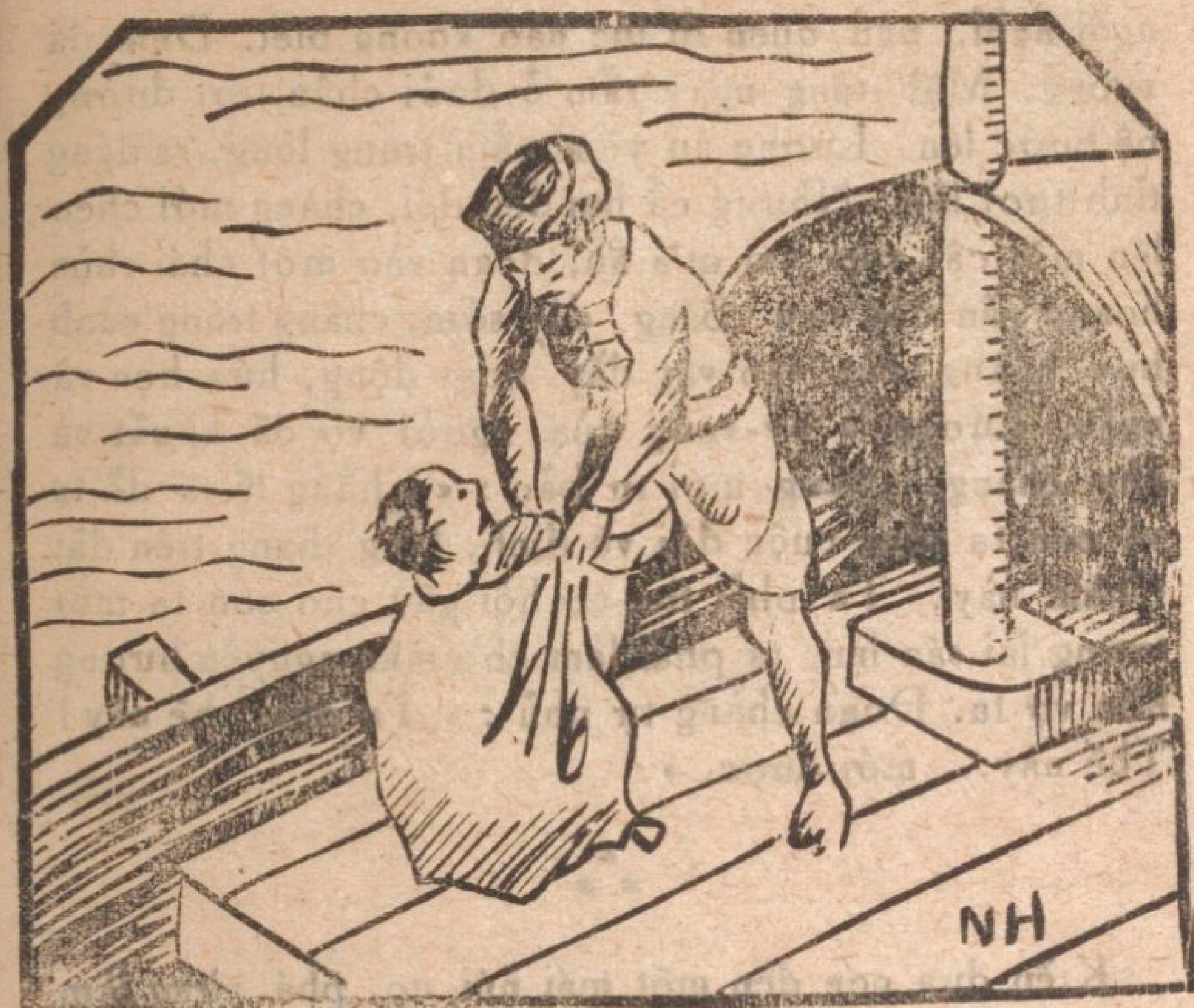
Sáng hôm sau, Kiều đưa con đến một chợ nhà quê, thấy đói cỗi bộ quần áo lính mặc trong người ra, bán được ít tiền, cha con vào hàng đánh chén no say, nằm ngủ lấy sức đến chiều lại đi.

Đi đến một làng nọ, thấy người ta làm ngôi, Kiều và con định tạm ở lại để học nghề ấy, ngõ hầu đem về truyền ở nước ta.

Vì hồi ấy ta chưa biết làm ngôi, mãi đến Lý Thánh-Tôn, sử mới chép bắt đầu chế ngôi lợp nhà.

Nhưng ở làng ấy chưa được bao lâu, xẩy có mẹ mìn đến. Trong lúc Kiều mãi đi làm, nó quạt thuốc mê cho Lương rồi dỗ đi. Kiều về, không thấy con. Hỏi han, dò xét. Được tin có người lạ mặt đưa một cậu bé ra lối bờ bể, Kiều vội chạy dượt theo, nóng lòng đuổi cho kịp đứa bắt nạt để bắt con về. Chàng đến một khúc suối, được tin mẹ mìn vừa qua đò, mà

khúc suối này vừa sâu, vừa rộng. Chàng bắt chấp cả nước sâu, cả bề mặt rộng, quăng mình như bay sang bên kia bờ, không chờ dò đến chỗ nữa, sợ nhớ một phút là hỏng việc. Sau suối ấy chàng lại phải mạo hiểm vượt qua ba suối nữa, nhưng gần đến kịp, thì đứa đồ bắt trẻ con đã xuống một chiếc thuyền chờ sẵn, rời ra bề. Kiêu lại nhảy tòm xuống bề để đuổi theo, thì bỗng đâu có một con cá mập đến đuổi theo, chực về chàng. Chàng can đảm, lặn sâu xuống nước, rút con dao đã giết tên lính ngục mà chàng giấu trong mình để làm kỷ niệm và để hộ thân, đâm một nhát trúng bụng con cá dữ. Nó quẩn quây nó lờng lộn, nó tung sóng, nó tức giận, nó lao mình tìm kẻ thù, máu ra lênh láng, làm đỏ ngòm một vùng nước mặn. Kiêu thì cố bơi cho kịp chiếc thuyền. Thuyền thì theo chiều gió, vùn vụt đi; Kiêu sẽ tưởng tính mệnh sẽ nguy vì cá mập, mà con thì sẽ bị đứa vô nhân đạo đưa đi đến một chốn xa xăm nào mất. Nhưng cũng may cho chàng: chiếc thuyền bị cá mập ngờ là kẻ thù cố đuổi, đuổi rất ngặt. Chủ thuyền sợ bị đâm, cho thuyền chạy vào bờ. Kiêu sợ thuyền đâm, tính mệnh của Lương sẽ kết liễu. Chàng nhân khi thấy cá đã mất nhiều máu vì vết thương, sức xem đã đuối dần, chàng lại hụp xuống nước đâm một nhát dao vào bụng nó nữa, nó bị trúng vào chỗ phạm đau quá và kiệt sức phải để cho sóng nước dìm xuống đáy bề. Kiêu liền nhảy lên thuyền, tay cầm dao nhọn oai vệ ra lệnh cho thuyền phải cập vào bờ ngay. Đến bờ, chàng không thấy Lương đâu, đã hốt hoảng. Chàng tra bọn ở trong thuyền, chúng chối, không hề có ai là trẻ con ở trong thuyền cả. Chàng bắt mở sập



Chàng trông thấy một cái bao to...

thuyền' khám, cũng không thấy gì nổi. Đã chán nản, nhưng nhanh trí, chàng trông thấy một cái bao to, liền đến gần, mở ra thì chao ôi ! Con chàng đã bị chúng nhét đầy rở vào mồm và trói chặt lại bỏ vào trong. Hơi thở đã yếu, Lương không nói được nữa. Tức ngập trời, chàng giết chết ngay cả ba đứa trên thuyền là tụi bùa chài và đồng đảng, còn thuyền chàng chọc thủng, rồi đưa con lên bờ đi thẳng, chục giờ về chỗ làm ngói trước, nhưng lại thôi, vì sợ tiết lộ chuyện giết bọn kia. Chàng nói đến một chỗ vắng

ngồi nghỉ, ngủ quên đi lúc nào không biết. Đêm đã xuống. Mặt trăng ngày rằm ở dưới chân trời đường bệ bước lên. Lương âu yếm nằm trong lòng, ra dáng tỉnh tươi lắm. Nhưng cả hai đều đói, chàng mới chèo lên một cây dừa hái quả ăn, đoạn vào một chái chùa hoang gần đấy ngủ. Sáng, dậy sớm, chàng trông cảnh huy hoàng của tạo vật đầy hoạt động, hứa hẹn và ngẫm Lương là hy-vọng của người vợ đã khuất và của chàng, chàng mới tự bảo : « Chẳng lẽ ta để ta và con ta sống cuộc đời vô định, lang thang trên đất Chàm này. Ta phải tìm cơ hội gây cho con ta một tương lai sán lạn, ta phải làm cho mãn nguyện hương hồn vợ ta. Đoạn chàng tự nhủ : « Ta phải thế này ! Thế này... mới được. »



Kiều đưa con đến một mái núi nọ, phá rừng làm rẫy, trồng các thứ cây và ít thóc ngô. Đất tốt. Sự gặt hái mỹ mãn lắm. Lương thì giúp đỡ chàng các việc vặt, còn việc chính cốt của cậu là phải học, học tiếng Nam, cả chữ Hán nữa. Còn tiếng hời thì cậu có thể viết và nói được, có thể đủ dùng về mọi phương diện.

Các rẫy của Kiêu thường bị một con voi đến phá, chàng chưa biết tìm cách gì mà chừ được, thì một hôm chàng xuống núi đi mua sắm các đồ cần. Lúc về, vào nhà không thấy Lương đâu cả, gọi cũng chỉ nghe tiếng của rừng sâu vọng lại thôi. Buồn rầu, chàng ra rẫy thì thấy các dấu chân voi in nhiều chỗ. Chàng tin chắc Lương đã bị voi quật chết mất rồi, mắt giàn

giữa giọt lệ, cuống quýt chạy theo lối voi đi. Đến một bờ suối, chàng thấy Lương chễm chệ ngồi trên một lưng voi. Chàng ngỡ quáng mắt, ngỡ sống trong giấc mộng, không dám tin đó là con mình, không dám cho đó là Lương bằng da bằng thịt. Chàng rón rén núp xem, cho là một hình bóng ma quỷ. Nhưng một chốc lòng quá thương con, chàng mạnh dạn kêu to :

— Lương !

Lương ngoái cổ lại, trông thấy cha, liền tụt xuống đất, chạy lại ôm lấy Kiều. Kiều mới chắc chắn tin con còn sống. Rồi Kiều dồn dập hỏi :

— Sao con táo bạo thế hử ! Con dám trèo lên lưng voi.

— Thưa cha, con đã quen nó, nó hiền từ lắm.

— Sao ?

Để trả lời một cách đích đáng lời cha, Lương chạy thẳng lại con voi đang dơ cao đôi ngà dài, trèo lên lưng, dơ gậy quật vào nó, sai tiến lại gần chỗ Kiều. Lo ngại, Kiều không dám đứng yên. Lương phải nói to :

— Thưa cha, chớ sợ, nó hiền lành lắm. Con sẽ đưa về nhà nuôi.

Hai cha con trở về với con voi. Từ nay, họ có một đứa đầy tớ thông minh, trung thành và khỏe mạnh.

Nhưng tại sao, voi kia lại trở nên đầy tớ của họ được ?

Đó là một công lao hoàn toàn của Lương. Cậu thấy cha lo lắng về nạn voi, cậu cố tìm cách giúp cha một cách kín đáo. Cậu thấy voi hay ra ăn đêm, cậu lấy muối hòa nước lã rắc lên lúa, lên cỏ non ở quanh rẫy, voi ăn lấy làm ngon lành lắm, cắn, gặm sạch đến sát đất. Biết vậy, cậu lại càng ngày càng pha đặc muối vào, rồi có khi lại để cả một chậu nước muối cho voi uống nữa. Thành quen, lâu ngày voi đâm nghiện. Cậu không rắc nước muối trước khi voi đến nữa. Cậu trèo lên cây to, chờ lúc voi đến mới té nước mặn xuống, rồi ngày nào cũng vậy, voi trông cậu thành quen. Cậu tụt dần dần xuống thấp, rồi mạnh bạo cuối lên mình nó, cho nó ăn nhiều cỏ tằm muối. Nó không trông cự, mà lại tỏ vẻ vui sướng. Mà cậu cũng rất kiêu hãnh đã chinh phục được nó. Bởi đó, cậu với nó thành đôi bạn thân. Cậu đang muốn tập dạy cho nó được nhiều cái mới lạ, chưa muốn cho cha biết vội, thì nay, sự giấu giếm của cậu không thể kéo dài lâu được nữa.

Đã làm chủ được con vật khổng lồ, Lương chăm nom cho ăn rất tử tế và hết lòng dạy bảo. Cậu muốn dùng nó làm một phương tiện để đạt nốt mục đích. Cậu lấy nửa tự chế một thứ kèn, tập cho voi theo các mệnh lệnh bằng tiếng kèn.

Thổi một tiếng dài thì voi đứng yên, hai tiếng thì quỳ xuống. Ba tiếng quay sang tả, bốn tiếng quay sang hữu. Một hồi dài thì quay đằng trước lại đằng sau, hai hồi dài thì chạy nhanh, xông lên trước. Những lúc lùi lại thì thổi rời rạc khoan thai. Chẳng bao lâu voi rất thuộc và vâng theo mệnh lệnh. Mà

các công việc nặng nề như vào rừng chở củi về đun, ra suối lấy nước, vào rẫy tải thóc và canh giữ các thứ trồng trọt đều là công việc của voi. Hơn thế nữa Lương lại ra lệnh cho voi vào rừng dụ về được một đàn bốn con voi choai và con nào cũng đều được huấn luyện và chăm nom cẩn thận. Cậu thường trở đàn voi mà thưa với cha :

— Đó là cái cầu tiến thân của con sau này.

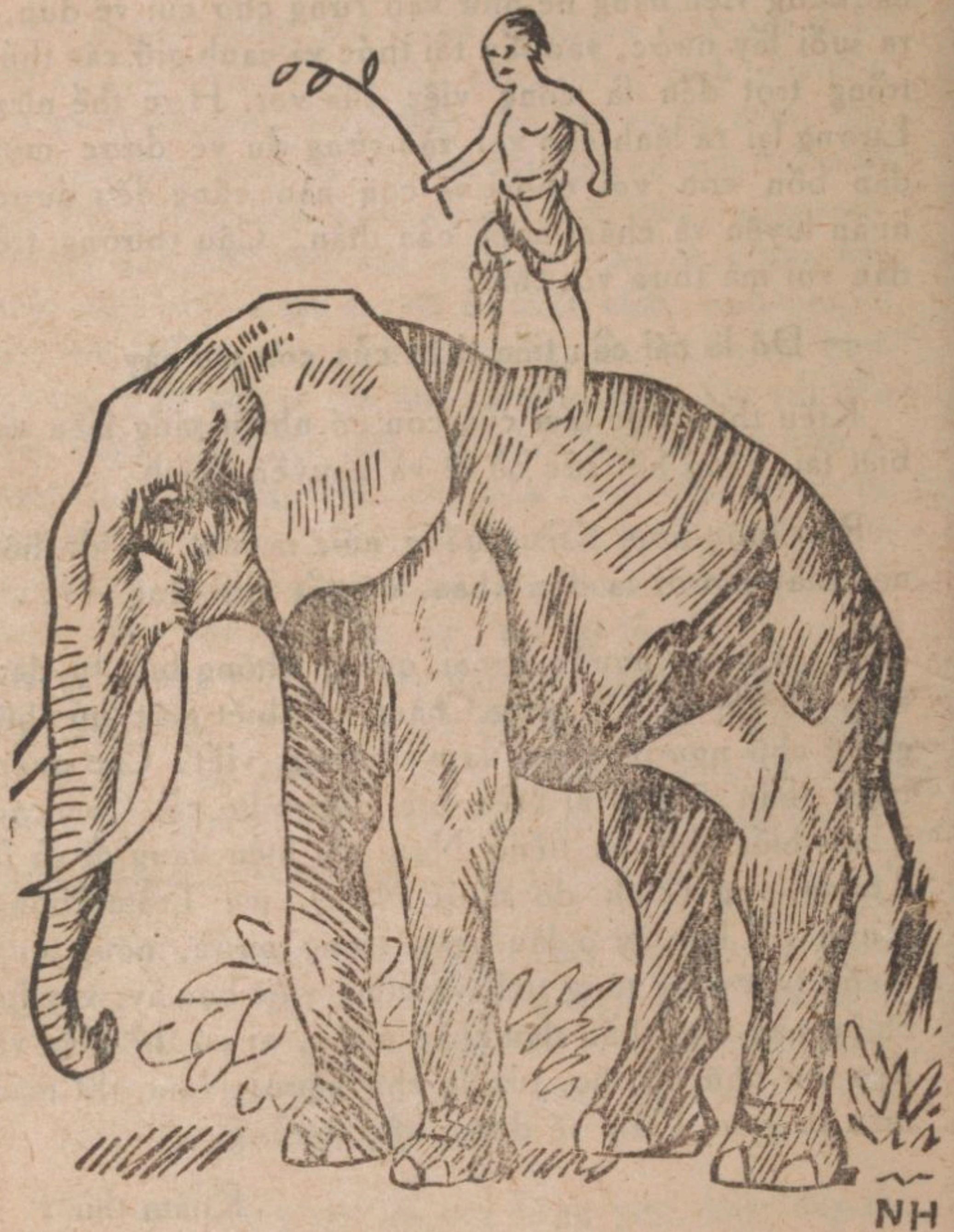
Kiều thấy việc làm của con có nhiều sáng kiến và biệt tài, càng hết sức cổ lệ và khuyến khích

Rồi một hôm Kiêu xuống núi, ra một nơi đô hội nọ, thấy người ta đồn kháo, có yết thị rằng :

«... Có hai người ngoại quốc, không biết tự đâu đến, họ không biết tiếng Chàm, chỉ biết một thứ chữ giống chữ người nước Nam thường viết. Các quan triều thần không ai hiểu biết được họ cả. Còn các quan biết chữ và tiếng Nam thì hiện đang đi sứ ở Thăng-long (kinh đô nước Nam), mà Trẫm không muốn để bọn ấy ở lâu ngày trong nước, nóng lòng muốn biết ngay tông tích và công việc bọn ấy, vậy hạ chiếu này cho thần dân khắp nước, ai có thể hiểu và đọc thứ chữ của họ, tức là chữ người Nam, thì mau mau ra giúp Trẫm sẽ được hậu thưởng.

Khâm thủ »

Kiều đến nơi đọc cẩn thận tờ yết thị. Trở về ngay báo tin cho Lương biết. Hai cha con lấy làm vui sướng là ngày tiến thân của Lương đã đến. Rồi bàn tán với nhau mọi công việc xong xuôi.



Sao con táo bạo thê hở con?

Sáng hôm sau Kiều lại ra chợ, đến nói với một người chức việc trông coi về việc yết thị trên kia :

— Tôi có biết một thiếu niên đọc và viết được thứ chữ của người Nam.

Người kia hỏi :

— Người ấy ở đâu ?

— Ở trên một ngọn núi. Hễ nhà vua muốn cần thì phải cho quan đến mời mới được, chứ người ấy không bao giờ xuống để mong tiến thân.

Viên chức kia giữ Kiêu lại và cho phi trình lời ấy lên quan trên. Chả bao lâu tờ trình về tới kinh đô. Đang sốt lòng mong mỏi, nay được tin như cởi tấm lòng, Chiêm-hoàng liền hạ lệnh cho một quan thượng thư cùng hai võ quan và một đội lính đem tặng phẩm cùng Kiêu lên núi mời Lương xuống. Lương mặc áo đỏ, đội mũ đỏ, tay cầm gậy sắt chễm chệ ngồi trên lưng voi ngà đi trước, kế sau bốn con voi choai cùng các sứ giả tiến về Đồ-bàn (Kinh-dô Chiêm-thành nay thuộc Bình-định). Dân gian tập nập đi xem như kiến vỡ tổ, coi Lương như một thiên thần, một đức Phật giáng thế. Chiêm-hoàng cùng hoàng-hậu và các hoàng tử, công chúa ra tận ngoài thành đón. Các người ngoại quốc càng lấy làm kinh ngạc, đi theo xa giá hoàng gia để xem.

Sau lúc bái-kiến Chiêm-hoàng, Lương ra lệnh cho đàn voi biểu diễn theo mệnh lệnh được Chiêm-hoàng khen ngợi và dân gian ca tụng lắm. Đoạn vào đến rống, vua hạ lệnh thết đại tiệc. Lương được vua phán cho ngồi cạnh ngai vàng. Các người ngoại quốc đưa quốc thư ra. Lương xem xong đại lược tâu vua rằng :

— Bọn họ là sứ giả nhà Tống bên Tàu, phụng-mệnh sang Chiêm quốc dụ vua nên lấy lễ nước nhỏ mà thần phục nước họ, nếu trái lệnh, vua Tống sẽ phái thủy quân do đường bể tiến, bộ quân do đường bộ mượn của nước Nam lại đánh, thì hối sao cho kịp !

Chiêm-hoàng lấy làm lo nghĩ lắm, cho bãi triều, để sứ giả nhà Tống về trú quán yên nghĩ, vua sẽ trả lời sau. Chiêm hoàng cho vời Lương vào nội điện dự yếu và phán hỏi cách phúc thư cho nhà Tống. Lương tâu vua xin lấy vàng ngọc hậu tặng bọn sứ giả, và viết thư xin quy phục vua nhà Tống và chờ có dịp sẽ sai sứ đến cống lễ. Đức vua y chuẩn. Hôm sau sứ giả nhà Tống cáo từ về nước. Vua lại phán hỏi Lương cách để phòng ngoại xâm. Lương tâu vua :

— Nước Chiêm là một nước nhiều voi, nên luyện một đội tượng binh, thì sức mạnh ấy không ai địch nổi.

Chiêm hoàng lấy làm vừa ý lắm, và giao cho Lương việc tổ chức đoàn tượng binh. Chẳng bao lâu mà ở kinh đô đã có hơn trăm con voi, còn các tỉnh tùy to nhỏ cũng phải có ít nhất từ năm thớt voi đến mười thớt. Tất cả đều phải về dưới quyền chỉ huy của Nguyễn-Lương, từ nay là Thống-chế Chiêm quốc tượng binh.

Như trên kia, các bạn đọc đã biết cách Lương huấn luyện voi lúc ở trên núi thế nào thì bây giờ chêng cũng đem thi hành làm vậy, tuy có phụ mấy

điều nữa, nhưng cũng không đáng chú ý mấy, bằng mấy điều sau này : Lượng năng đi lại trông coi cẩn thận sự luyện tập các đàn voi lắm. Mà theo lệ các quan chức trông coi quân tượng phải mỗi ngày điểm duyệt voi một lần, mà những lúc ấy thì phải mặc áo đỏ, mũ đỏ cầm cờ đỏ, còn những lúc khác thì không được dùng. Voi là giống vật rất thông minh, chẳng bao lâu chúng đã trở nên những tên lính rất trung thành và phục tòng mệnh lệnh.

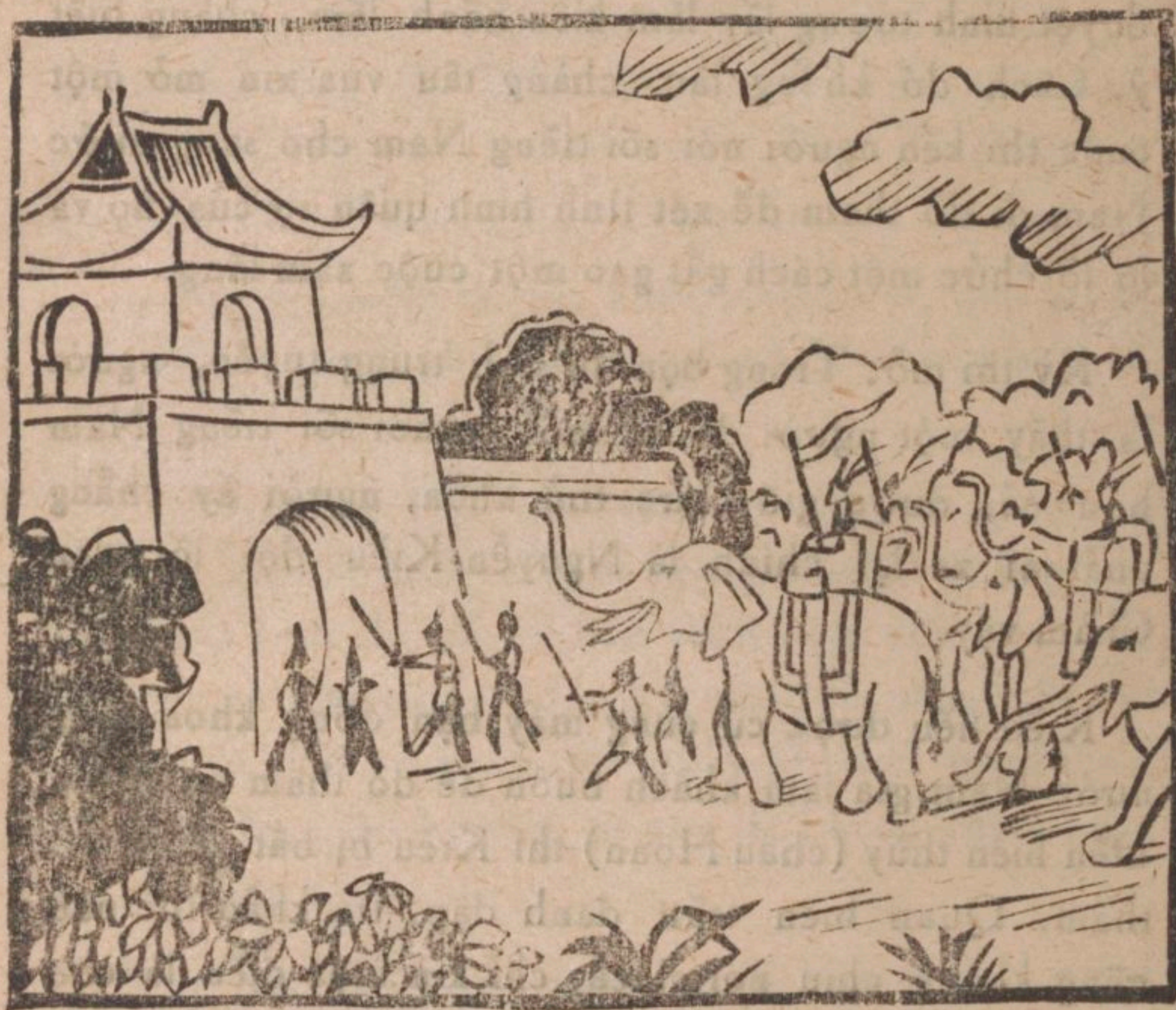
Hai năm trôi. Một hôm Chiêm hoàng xem cuộc duyệt binh tượng lấy làm kiêu hãnh lắm, chàng biết ý. Cách đó không lâu, chàng tâu vua xin mở một cuộc thi kén người nói sỏi tiếng Nam cho sang nước Nam đi do thám để xét tình hình quân sự của họ và lo tổ chức một cách gắt gao một cuộc xâm lăng.

Kỳ thi mở. Trong bọn thí sinh trúng tuyển, người ta thấy một người đã có tuổi và nói sỏi tiếng Nam hơn cả, được giữ chức thủ khoa, người ấy chẳng phải ai xa lạ, chính là Nguyễn-Kiều đội lốt dân Chàm vậy.

Kiều liền được cử cùng mấy bạn đồng khoa sang nước Nam giả làm khách buôn để dò thám quân sự. Đến biên thùý (châu Hoan) thì Kiêu bị bắt về tội do thám. Quan biên trấn đánh đập, tra khảo thế nào cũng không chịu nói gì cả, chỉ xin một điều là cho đến bái yết quan Trấn-thủ. Bởi đó, các bạn đọc thấy

bọn lính khiêng vào châu ly Bạch-đường cái cũi trong nhốt một người ở đầu tập truyện này.

Kiều vào ở dinh Tổng-trấn Hoan-châu một đêm, rồi sáng hôm sau, chàng thẳng nẻo ra-biên giới về nước Chiêm-Thành, đưa trình các giấy má và đồ bản, được các võ quan và triều thần khen ngợi tài do thám và lòng tận tụy của y. Đoạn tất cả mọi người đều tâu xin Chiêm hoàng cất quân sang đánh



Quân Chiêm Thành rộn rịp tiến lên cửa ải.

nước Nam. Vì ai cũng kiêu hãnh về sức tượng binh của nước Chiêm và tin lời do thám của Kiêu cho nước Nam đang lúc suy kém, một lần cất quân có thể tiến thẳng đến Thăng-long được.

Mà ở châu ly Bạch-đường thì sau hôm có chiếc cũi khiêng vào dinh Tổng trấn, người ta thấy có lệnh triệu nhiều thợ may và mua nhiều vải đỏ khâu áo mũ. Ngoài ra lại có nhiều lính tập thồi kèn ở một khu rừng vắng nữa. Còn ở biên giới thì sự canh phòng có chiều chênh mảng.

Rồi một tháng sau, có tin cấp báo, quân Chiêm-thành đã rộn rịp tiến lên cửa ải, có hàng trăm voi đi tiên phong. Quân ta vẫn điềm nhiên, không có vẻ gì cự địch cả. Lúc quân địch đã đến sát ải quan thì bên ta thấy xuất hiện rất nhiều người mặc áo đội mũ đỏ, phất cờ đỏ, thồi kèn tiến lên mặt trận. Đội tượng của quân địch bỗng dừng quay đầu dõ lại, quân ta tứ phía đổ ra kịch chiến, mà đàn voi cũng đều rầm rập theo tiếng kèn, theo hiệu cờ mà xung phong tàn phá quân Chàm, mặc sức các quân tượng nện búa chỉ huy.

Thành quân Chiêm-thành đại bại.

Đến lúc rút quân về thì quan quân ta bắt được gần hết đoàn voi của giặc. Rồi lúc quan Trấn-thủ trở về châu-ly, người ta thấy một viên tướng trẻ tuổi vận binh phục Chiêm cùng ngài đồng hành.

Người ấy là Nguyễn Lương đó.

Số là lúc Kiêu đã được vua Chiêm-thành phái đi do thám, ông đem mọi sự bí mật quân cơ của Chiêm-thành trần tình cùng quan Trấn thủ và trình ngài kế-lược đã định của con ông là Nguyễn Lương và xin ngài cho thi hành kế lược của cha con Kiêu và đã thu được cuộc đại thắng như trên vậy.

HỮU-MAI

● Nhà sách NGUYỄN KHÁNH ĐÀM 12 phố Sabourain Saigon nhận đóng sách kể từ nay. Các bạn đọc *Truyền Bá* đưa *Truyền Bá* lại đóng bìa carton sẽ được tính giá đặc biệt.

PHU TRƯỞNG TRUYỀN BA

QUÊ HƯƠNG VÀ TUỔI TRẺ

TIỀU-THUYẾT ĐẠI CỦA LE VĂN-TRƯỜNG

CHƯƠNG THỨ NHẤT

VIỆT chỉ rằng tre xanh um :

— Đây các anh các chị xem làng ông tôi có đẹp không.

Ông trách cháu một cách ngọt ngào :

— Thế không phải là làng cháu à?

— Ừ nhỉ, ông nhỉ, cháu quên đấy. Anh chị trông làng tôi có đẹp không?

— Đẹp cũng chỉ bằng làng Bích thời.

— Đẹp cũng chỉ bằng làng của Lý thôi.

Xe ô-tô đỗ ở đầu làng, Việt chỏ một cái cầu gạch làm dưới một rặng xuối cồ thụ :

Cái cầu này, ông tôi bảo là của cụ tôi làm cho những người đi đường xa đến nghỉ mát đấy. Cụ tôi còn làm cho làng nhiều thứ nữa. Kia, con đường gạch kia, ông tôi bỏ tiền ra lát đấy. Trước kia, vào làng tôi, lội lấm cơ.

Quay lại anh em thằng Bích, thằng Nghĩa với một vẻ mặt tự cao :

— Ở đây, ai người ta cũng biết ông tôi. Chúng mình tha hồ đi chơi, không sợ một cái gì.

Bích nhớ đến vụ cướp nhà mình :

— Thế có sợ cướp không?

Việt nhìn ông. Cụ tú mím cười xoa đầu cháu :

— Không sợ. Cướp dân chứ họ không dám cướp nhà ông. Cả tổng này đều là học trò ông. Nếu họ đến cướp nhà ông thì cả tổng đồ ra, có chạy dăng giò.

Việt sướng quá :

— Đấy, chúng mình cứ việc ngủ kỹ. Và tha hồ đi chơi xa. Có phải ông cho chúng cháu đi chơi xa phải không ?

Cụ Tú gật đầu :

— Hôm nào mát giò, ông cho đi chơi xa. Đến đâu, người ta biết là cháu ông thì người ta cũng cho ăn cơm, không sợ đói. Và nói đại có lạc đường, sẽ có người đưa về nhà tử tế.

Nghĩa chỗ con sông ở ngoài đê :

— Thế chúng cháu sang bên kia sông vào cái làng gần chân núi kia chơi có được không ?

— Được. Người lái đò nếu biết cậu là bạn của cháu thì sẽ không lấy tiền. Năm xưa, y bị bão dầm dề, không có tiền để làm đò mới, tôi có cho y một món tiền cho rên bây giờ nội người nhà nhà tôi qua sông, y đều không lấy tiền. Khi nào các cô cậu sang sông lên chơi cái đền ở trên núi kia thì thế nào bà đồng cũng cho oản chuối. Đền ấy do cụ để ra tôi khuyên giáo lấy tiền làm.

— Ồ thế ra đấy, ai cũng biết cụ nhỉ.

Cụ tú mặt dăm dăm như nhìn về những kỷ vãng xa xôi :

— Nhà tôi bao nhiêu đời tu nhân tích đức ở đấy làm gì người ta không biết.

Từ cổng làng đi vào, không một người nào gặp cụ Tú là không chào và hỏi thăm.

— Cụ mới về đấy à ?

— Cụ đưa các cậu về nghỉ hè hẳn thôi.

— Gớm, cụ ra Hanoi có mấy tháng mà cả làng nhớ nhao lên.

— Ông Chánh làng bên cưới con, đến mời, cụ đi vắng, ông ấy định ra tận Hanoi chiêu cụ về.

— Hôm nọ cụ đi vắng, làng lễ kỷ yên văn tế không có ai viết, phải đề cho thư ký viết, chữ xấu quá. Nhưng làng cũng vẫn đề phần biếu hầu cụ.

Tự công làng vào nhà, chỉ có hơn trăm thước mà đi mãi thôi chưa đến. Là vì chỉ vài bốn bước đã gặp những người giữ cụ Tú lại đề hỏi chuyện. Và có nhiều người, nhà ở cạnh đường, chào vọng ra buộc cụ Tú phải dừng lại đề giả nhời.

Gần đến nhà, cụ Tú quay lại bảo cháu :

— Xưa kia, mỗi khi cậu con về chơi với ông, người ta tranh nhau mời thành ra có khi ở chơi với ông ba bốn ngày mà chỉ ăn độ một hai bữa ở nhà.

— Thế ra quen cả làng ông nhỉ ?

— Thì trong làng, ai là không quen. Họ nhà ta cũng đã gần nửa làng rồi ?



— Đấy các anh chị xem nhà ông tôi đẹp không ? Vườn rộng lắm cơ. Ao nhiều cá lắm cơ. Nghỉ hè này, anh chị về nghỉ mát ở đây sướng hơn ở Sầm-sơn cơ.

Bọn trẻ vào trong sân thấy cái vườn cảnh thích mê.

— Đẹp nhỉ, đẹp nhỉ ?

— Có con... Gì quá nhỉ ?

Cụ Tú chưa vào nhà vội, đi soát các cây cảnh một lượt. Và sự khám xét ấy hình như làm cho cụ bằng lòng. Cụ gật gật vợ chồng bố Chi đang xoắn-xoe ở cạnh :

— Lão đi vắng ở nhà có việc gì không ?

— Bầm thừa cụ không. Năm nay được mùa. Hơn vụ chiêm năm ngoái những tám mươi nôi.

Cụ Tú chỗ anh em Bích và Nghĩa :

— Có các cô, cậu con ông Hàn và ông Nghi về nghỉ hè với hai cậu nhà, bố xem thẳng hai nhà bố nếu chưa nhận ở với ai thì bảo nó sang đây bầu hạ, chứ vợ chồng bố già rồi, sợ vất vả chẳng ?

Vợ chồng bố Chi sốt sắng nói ngay :

— Được chúng con làm được.

— Thế thời dọn riêng cái nhà ngang cho các cô cậu ấy ở. Buồng trên nhà thì để cho ông giáo. Hết tháng này ông nghỉ sẽ đưa ông giáo về dạy các cô, cậu ấy trong mấy tháng hè.

Cụ Tú dạo dò xong quay lại thì đã không thấy bọn trẻ đâu. Việt đã đưa chúng nó đi xem vườn sau và xem ao.

Thấy những cây soài và nhãn trĩu những quả, bọn trẻ mừng quá thi nhau ném.

Cụ Tú ở đầu nhà nhìn ra thấy thế liền la to :

— Ấy các cháu muốn ăn thì bảo nó chày, đừng ném thế dụng cả quả xanh xuống, phí đi.

Bọn trẻ chạy ồ vào. Con Lý và con Ngà sợ hãi nói ngay :

(Kỳ sau sẽ tiếp)

Muốn biết danh văn thể giỏi, đọc Tiểu-Thuyết Thứ Bảy kỳ nào cũng có một truyện hoặc của Tàu, Anh, Mỹ, Ấn, Hung, Bảo, Thổ. Xem rất có ích cho kiến thức.

XIN ĐƯA TÔI VỀ HANG ĐÁ

Vua Denys l'Ancien muốn thu phục các bậc hiền tài, nhưng lại khinh dãi các nhà tư tưởng.

Vua có bệnh hay làm thơ, mà lại rất tự đắc. Đây cũng là một tính xấu chung, không đáng trách. Nhưng nghiệt một nỗi, nhà vua mỗi khi làm thơ lại bắt người ta phải nghe và... phải khen. Nếu trái lời, sẽ bị hạ ngục.

Một ngày kia, nhân tại triều có thiết yến, vua đem thơ ra ngâm, rồi truyền thi sĩ Philoxène phải bình phẩm cho thành thực. Tưởng thật, thi sĩ phá lên cười ồ và nói bài thơ đó không... vẻ vang, hay ho gì cả. Thấy thế, Đức Vua nổi trận lôi-đinh, truyền giam ông xuống hang đá.

Cách ít bữa, tại triều lại có thiết yến. Nhớ tới thi sĩ Philoxène, vua liền truyền giải ông lên. Lúc tiệc hầu tàn, vua lại đem thơ ra đọc. Và lại bắt thi sĩ Philoxène bình phẩm. Không xem, thi sĩ đứng phắt dậy, quay mặt về phía bọn thị vệ mà nói rằng :

— Thôi, xin các ông lại đưa tôi về hang đá !

Vua bật cười vì câu nói thật. Biết thơ mình tồi, mà một nhà thi sĩ như ông Philoxène không thể khen được, vua liền truyền tha thi sĩ ra.

ĐẶNG BĂNG-HỒ

Tinh hoa học cũ

NHỮNG LỜI NÓI HAY

● Kẻ có học như lúa, như vàng ; còn kẻ vô học như cỏ, như rác ; lúa, vàng được người ta quý trọng như vật quý báu trong nước, còn rác và cỏ đều là những vật vô ích bị người ta ghét bỏ.

● Những người nói những điều xấu ta, tức là thầy ta, những người khen ta, đều là những người hại ta vậy.

● Muốn giữ được lương tâm, nuôi được linh tính, cần phải chịu cực khổ, chịu phiền, thì mới được thuần thực.

● Người không có trí như chiếc thuyền không lái, như ngựa không cương, trôi rạt bồng lông không ra thế nào cả.

● Mềm yếu hơn cứng mạnh, cũng như cái lưỡi mềm luôn luôn thì còn, cái răng cứng thường gãy.

● Chứa vàng để cho con cháu, con cháu chưa tất giữ còn luôn luôn dễ nổi cơ nghiệp, không bằng chứa cái âm đức để gây cái chước vĩnh viễn cho con cháu thì hay hơn.

● Câu nói như cái tên ta chó nên bắn bậy, đã lọt vào tai ai không tài nào rút ra được.

PHI-HUYỀN (dịch Minh-Tám)

THEO AI PHẢI CẦN THÂN

Đức Không-Tử thấy kẻ bầy chim sẻ chỉ bắt toàn sẻ non vàng mép. Ngài bèn hỏi rằng :

— « Không đánh được sẻ già là tại làm sao ?
Kẻ đánh lưới đáp rằng :

— « Sẻ già biết sợ, cho nên khó được ; sẻ non tham ăn, cho nên dễ bắt. Nếu sẻ non mà theo sẻ già, thì bắt sẻ non cũng khó ; nhưng nếu sẻ già theo sẻ non, thì bắt sẻ già cũng dễ. »

Nghe đoạn, Đức Không-Tử quay lại bảo học trò đi theo sau ngài rằng :

— « Biết sợ để tránh tai hại, tham ăn quá mà quên sự nguy hiểm, đó là tâm tính tự nhiên vậy. Song điều may, sự rủi là do như theo cái khôn hay theo cái dại, cho nên người quân tử trước khi theo ai phải cần thân. Theo ai mà biết phòng xa như những bậc tiền nhân thì giữ mình được trọn vẹn, theo ai mà hay nông nổi như kẻ tiểu nhân thì hư hỏng.

ĐÀO HẠNH-NGUYỄN

KHÓ NGHĨ QUÁ (lời kỳ trước)

1) Người thứ ba được lấy công chúa làm vợ vì người ấy là người đầu tiên được gần công chúa, được ôm công chúa dưới cánh tay mình.

2) Còn ba người kia lúc về nước, công chúa tàu vua cha cho một số vàng bạc. Chắc họ đều vui lòng vì lẽ phải bắt họ thế.

NG TRUNG-HÒA

GIẾT TÍNH GHÉT NHAU

Có hai người buôn bán cách tranh nhau kịch liệt và rất ghét nhau. Một người trở lại đạo, đến nói với mục sư rằng :

— Tôi còn ghen ghét người kia, và không biết làm thế nào để thắng tính xấu đó.

Mục sư đáp :

— Này, nếu ai vào tiệm ông mua hàng mà không có sẵn ông thì ông nên báo họ qua tiệm kẻ kinh địch mình.

— Tôi không thích làm như thế.

— Ông nên làm như vậy, ắt sẽ giết được tính ghen ghét.

— Tôi sẽ thử coi.

Từ đó, hễ ai vào tiệm ông mua hàng mà ông không có sẵn, thì ông liền báo họ qua tiệm kẻ kinh địch mình mà mua. Cách ít lâu, người kia cũng bắt đầu đưa khách qua tiệm ông, thành thử vết thương lành lặn.

Đ. H.

SỬ LIỆU

VUA MAI-HẮC-ĐẾ

Bắc thuộc lần thứ ba, nước ta bị người Tàu tàn hại, nên ở Nghệ-An (huyện Nam-Đán) có ông Mai-thức-Loan nổi lên đánh đuổi quân thù, lên làm vua tức là Mai-hắc-đế vậy.

Ngài rất giỏi nghề kiếm cung, võ nghệ tinh thông, lại có sức khỏe. Tục truyền rằng bà mẹ ngài nhà nghèo, thường phải vào rừng đốn củi, kiếm củ nâu đem về bán để sống hàng ngày.

Một hôm, vì trời nắng, mà lại bị lại trong rừng, bà ta khát nước lắm, tìm không thấy khe suối nào cả. Đi được một lát, chân đã mỏi, thì bà

liếc thấy giữa chốn rừng xanh cao cả, bốn bề toàn cây cối, một vũng dấu chân trâu, có nước trong như lọc. Vì khát quá, bà đành phải chụm tay lại múc nước uống. Khi nuốt vào khỏi miệng thì thấy quặn đau trong bụng. Bà cũng không để ý, cho là vì nước lạnh quá mà thành ra như vậy. Nhưng từ đó bà thụ thai và sinh ra một người con trai đen sì sì, nhưng có dị tướng. Bà bèn đặt tên cho là Mai-thức-Loan.

Khi ngài lên làm vua, vì lẽ người đen nên quân nhân mới tặng ngài hiệu là Hắc-đế vậy. Hiện nay còn có đền thờ ở chỗ thành, gần huyện Nam-Đán.

THANH-LAM

CÁI NGHĨA CỦA

HAI CON KHỈ

Mùa săn bắn ấy, cứ g : hư mọi
lần, chú tôi vác súng về đồi đi săn.

Chú tôi về rồi tíu tít bắt dọn
cơm, một bữa cơm thật thịnh soạn.
Tui ra chú tôi có đặt tiệc mời mấy
bạn săn đến.

Họ nói chuyện săn bắn vui vẻ
lắm. Sáng hôm sau, chú tôi dậy
sớm rồi bắt thằng nhỏ sửa soạn
súng ống đạn dược để chú tôi sắp
sửa đi săn. Chú tôi ngồi chơi nói
chuyện độ nửa giờ nữa thì các bạn
chú tôi lại. Họ đều mang đồ đi
săn cả và họ ra đi vui vẻ lắm.

Theo lời chú tôi kể lại thì cuộc
săn hôm ấy vui vẻ và náo nhiệt
lắm. Ngồi ở đồn điền mà tôi còn
nghe tiếng súng nổ ở rừng bên.

Sau năm giờ săn đuổi trong rừng,
chú tôi và bạn, mang về bao nhiêu
là chim, chóc, chồn, tiỏ bắn được.
Nhưng trong đám thú săn được ấy
có một con khỉ, một con khỉ lông
sám như tro. Chú khỉ còn lành
nguyên, không một vết thương tích
gì. Dáng chừng chú tôi đã tìm cách
bắt sống được nó.

Khỉ ta đứng nhón nhơ nhón
nhác, dáng điệu sợ hãi, mắt nó
lúng túng nhìn quanh.

Chú tôi chỉ nó đoạn bảo tôi :

— Đấy ! chú đánh bẫy được nó
đem về làm quà cho cháu đấy, kéo
lại bảo ở tỉnh về không có quà.
Cháu tìm cái gì dốt nó lại mà chơi...

Được con khỉ, tôi thích lắm, lập
tức xin tiền đi sắm một cái xích
sắt nhỏ mạ kền bóng loáng.

Chao ôi ! Lúc mang cái xích về
tròng vào cổ khỉ ta, sao tôi trông
sượng mặt thế. Lầu vào giữa hàng
lông mịa sạm, cái vòng sáng long
lánh nổi bật lên quanh cổ chú khỉ.
Tôi xích con khỉ vào một gốc cây
đầy hoa thơm. Cả ngày tôi quần
quít với nó không rời. Chỉ chừ
ngày hai bữa cơm và buổi đêm.

Tôi chắc có cái dây sắt chắc
chắn nên cứ để nó ngoài gốc cây cả
đêm không sợ mất. Vả lại, đem vào
nhà sợ khỉ ta lại làm ồn i mất
giấc ngủ và có khi lại « bậy » cả ra
đấy thì thật là nguy, nên đành vậy.

Quả nhiên, con khỉ của tôi không
đi mất. Nhưng có điều trông anh
chàng buồn bã lắm, lì lì cả ngày,
chẳng nhảy nhót như ở nơi rừng
xanh nữa. Tuy thế tôi vẫn chăm
nom cho nó vô cùng. Thường
thường tôi vẫn trông cho nó ăn
xong xuôi hết cả bảy giờ mới vào
trong nhà.

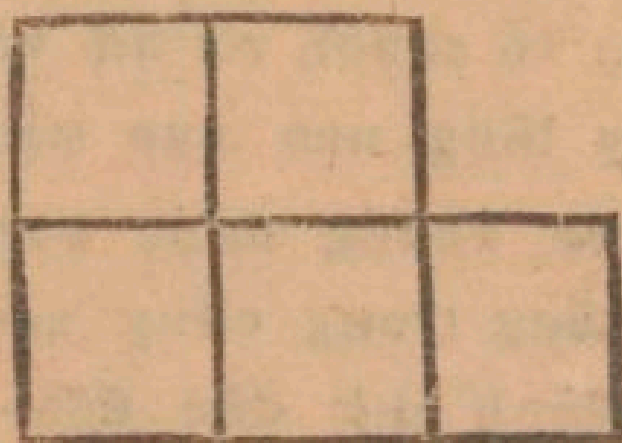
Thế mà, cách đấy ba hôm sau, cứ
buổi sáng ra, tôi lại thấy quanh chú
khỉ bữa bãi những vỏ dừa, những
quả chuối rừng cùng tất cả những
hoa quả lạ trong rừng. Những thứ
ấy, không bao giờ tôi có mà cho nó.
Tôi bèn đem hỏi chú tôi, chú tôi
cũng nói không cho nó những thứ
quả ấy bao giờ.

Hai hôm sau, tôi ra thăm nó, lại
vẫn thấy những thứ như hôm
trước, mà thức nào cũng bỏ dở
đang, chắc con khỉ đã ăn thừa để
lại ..

Tôi lấy làm lạ, liền đem tâm dò xét.
Đem đến, tôi mò ra chỗ khỉ và tôi
ngồi thu hình sau một gốc cây knac.

NÁT ÓC

BÀI RA



Bạn có 15 cái que bằng nhau. Bạn
sắp lại thành năm cái hình vuông
như trên.

Bây giờ bạn làm thế nào cho mất
đi hai hình vuông mà chỉ cất đi có
ba que thôi.

(Xem trả lời trang 38)

THỦ CÔNG CỦA TRUYỀN BÀ

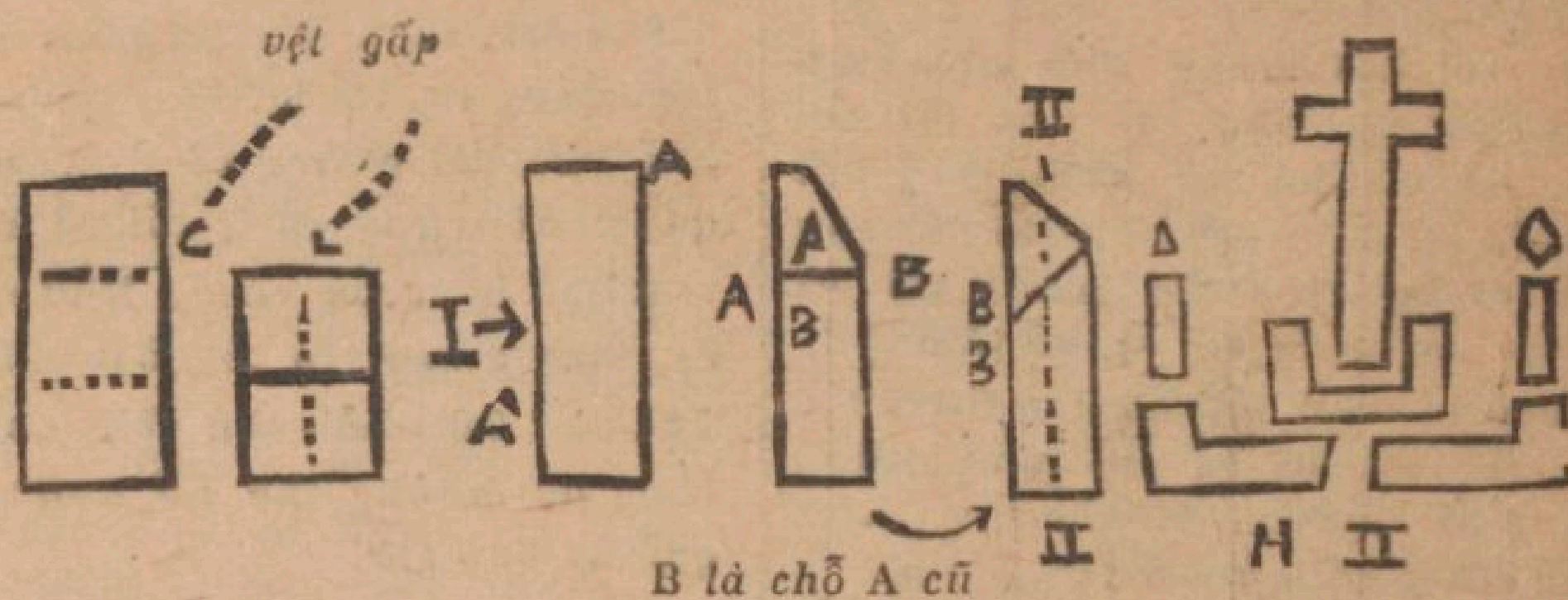
CÁI THÁNH GIÁ VÀ HAI NGỌN NẾN

Lấy một miếng giấy hình chữ nhật. Chia ra ba phần cho đều. Gấp lại một phần. Gấp đôi miếng giấy đã gấp ấy (1). Gấp góc A vào A. Rồi B vào B. Đặt kéo vào bạn cắt một đường dài từ I đến II. Mở miếng giấy ra bạn sẽ sắp lại theo như sau này (2).

Thế là bạn có một cái thánh giá trên cái đế, hai bên hai cây nến.

Trò chơi dễ và nau. Thi nhau cắt mãi sẽ nhớ cách.

T. T. NHA



Thì ra, chẳng có gì lạ cả, chỉ có một con khỉ khác, một con khỉ cái lẽ mẽ truyền cảnh đến chỗ buộc con khỉ của tôi nó ôm một ống những thứ hoa quả mà tôi thấy ở dưới đất mỗi một buổi sáng ra vườn.

Tôi ngồi nhìn, và hiểu tấm lòng của con khỉ cái. Nhìn chúng loay hoay với nhau, con đập vỗ dứa, con bóc vỏ chuối, rồi ăn với nhau, tôi thấy lòng nao nao cảm động. Chúng đã không được cùng nhau chung sống trong rừng xanh, nên chúng đành chờ đến đêm tối để sum họp với nhau vậy. Con khỉ cái kia, sợ bạn không được thỏa thích no lòng nên đã lên đem cho bạn để mong bạn đỡ khổ.

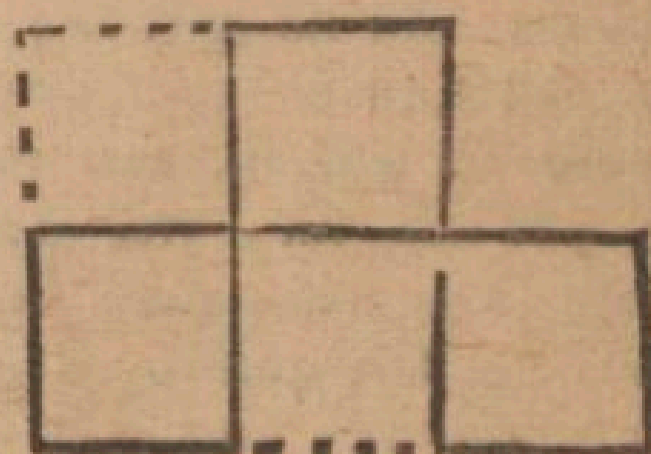
Sáng hôm sau, lập tức tôi đem thả con khỉ vào rừng, thả ra để nó được về sum họp với bạn nó. Còn cái xích sắt, tôi giữ lại để làm kỷ niệm.

Chú tôi hiểu rõ chuyện, liền bảo tôi :

— Phải, cháu thả nó ra phải lắm, ai cũng phải có tự do và sum họp, nhất nó lại là một loài vật không hại gì mình cả...

HANH-PHÚC

TRẢ LỜI NÁT ÓC



CÂU-HUYỀN

ÔNG NGOÁO ỘP

Truyện vui của Hoàng-Lang.

Trời đã tối mịt. — Trong căn nhà tranh xiêu vẹo ở cạnh rừng vang lên những tiếng hò ru con. Bỗng đứa bé khóc thét lên. Người mẹ dỗ mãi không nín bèn dọa :

— Mày không nín thì tao gọi ông « ngoáo ộp » vào ngay bây giờ.

Đứa bé nghe tiếng « ngoáo ộp » sợ hãi nín bật.

Trong lúc ấy ngoài sân có một con hồ đang rình để bắt lợn. Nghe dọa « ngoáo ộp » mà thằng bé mới nín, ông hồ ta tưởng rằng cái ông « ngoáo ộp » kia chắc là ghê gớm lắm nên ép mình nằm sát vào tường im lặng không dám cử cựa.

Cùng lúc ấy một tên trộm định vào nhà khoắng một mẻ. Thấy bóng con hồ hằn ta lắm là con trâu bèn nhẩy lên lưng để ngồi.

Hồ đang thiu thiu ngủ bỗng thấy một vật nặng đè ở trên lưng, giật mình tưởng ông « ngoáo ộp » đến bắt, sợ hãi chạy một mạch vào rừng.

Tang tảng sáng, tên trộm nhận ra hồ sợ quá nhẩy xuống trèo lên một cây gần đấy để chốn. Hồ thoát chết chạy vào rừng hội họp các bạn lại để kể chuyện cho nghe.

Lũ kia không biết ông « ngoáo ộp » ra sao bèn bảo con hồ dẫn đến xem. Tên trộm tưởng chúng vây mình để ăn thịt, sợ run lên và rơi xuống. Lũ hồ tưởng ông « ngoáo ộp » nhẩy xuống để bắt mình chạy toán loạn va phải đầu vào đá, chết nhẵn răng. Hồ tức mình bảo chúng : « Không chạy đi còn cười à ».

HOÀNG-LANG

TIN TỨC T. B.

Các bạn Ng. xuân-Cánh, Ng. anh Cường, Tryd, Tuấn Ngọc, Mộng Đới, Phạm doãn Liên, Bảo Toàn, Ng. quang Lượng, Mộng Hoàng, Phạm Sử, Quế Tùng, Đỗ văn Tịnh, T.T. Nha. — Đã nhận được cảm ơn các bạn. Bài không đăng sẽ không nói tại sao. Cũng không nên hỏi bao giờ thì đăng.

Bạn Vĩ đức Thành. — Đó là một truyền thuật của Pháp, ai cũng thuật được. Ý thì giống, nhưng văn thì khác.

Bạn T. K. Cần (Luy An). — Xin cứ gửi tiếp.

Bạn Hoàng-Đạt. — Đã biểu 10 cuốn Muốn là được về Route de Huế. Những điều ông hỏi, đã trả lời bằng thư riêng hai lần rồi. Xin miễn.

Bạn Nguyễn Thụy Ảnh. — Sẽ đăng.

Các bạn Như Chí, Thái bá Khôi, Nguyễn quang Lượng, Daanh Trà, Thiên đình Trị, Phạm văn Khiêm, Văn Miện, Hoàng Viêm, Văn Sơn, Bùi văn Ân, Đỗ ngọc Tuyên. Sĩ Trán, Thanh Bạt, Hoàng Xuân, Tôn anh Trạch, Ng. bá Phác, Đỗ bích Lan. Cảm ơn.

Bạn Văn Vĩnh. Tắm gương hơi cũ.

Bạn Tống xuân Lữ. Ở xa, gửi giấy thép. Hỏi thề lệ ở đây.

DEPOT LIBRAIRIE

Paris, le 18. 101. Juillet 1943

Lục Văn Tiên dẫn giải

Trong **PHỒ - THÔNG CHUYÊN - SAN**

200 trang, giá bán 1\$50

Trong dịp hội Khuyến học Saigon làm lễ kỷ niệm
cụ NGUYỄN ĐÌNH CHIỀU, tác giả **LỤC VĂN TIÊN**
ai cũng nên có một cuốn chuyên-san **LỤC VĂN**
TIÊN DẪN GIẢI.

Có bán khắp các hiệu sách Trung, Nam, Bắc.

MỜI IN LẠI

CHINH PHU

NGÂM KHÚC DẪN GIẢI

của NGUYỄN ĐỖ - MỤC — Giá bán : 0\$80

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sưng hàn, ngăn
ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có
sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi
các chứng bệnh vật xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang
là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhận con Bướm
hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.
23, Phố hàng Ngang, Hanoi, giầy số 305